

Số: 25 /2014/TTLT-BYT-BTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2014

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Quy định quản lý và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ khám, điều trị nghiên cứu các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 96/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định về điều trị nghiên cứu các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch quy định quản lý và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ khám, điều trị nghiên cứu các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn việc quản lý và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ khám, điều trị nghiên cứu các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (sau đây gọi tắt là điều trị nghiên cứu) theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 96/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định về điều trị nghiên cứu các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 96/2012/NĐ-CP).

2. Trường hợp các đơn vị sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại hoặc nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thì thực hiện theo hướng dẫn riêng của nhà tài trợ hoặc theo quy định của cơ quan chủ quản sau khi có sự thỏa thuận của đại diện nhà tài trợ và Bộ Tài chính (nếu có); trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện nhà tài trợ và Bộ Tài chính không có quy định riêng thì áp dụng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Nội dung hỗ trợ đối với người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

1. Khám sức khỏe (khám bệnh, kiểm tra sức khỏe và thực hiện các xét nghiệm cần thiết) trước và trong quá trình điều trị nghiện theo quy trình điều trị nghiện do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, điều trị nghiện do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở y tế công lập.

2. Thuốc điều trị nghiện theo chỉ định của bác sỹ, phù hợp với hướng dẫn về chuyên môn của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 3. Đối tượng và mức hỗ trợ

1. Đối tượng hỗ trợ

a) Người tham gia điều trị nghiện trong cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, trại giam, trại tạm giam.

b) Người tham gia điều trị nghiện tại các cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế công lập (sau đây viết tắt là cơ sở điều trị) thuộc một trong các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 23, Nghị định số 96/2012/NĐ-CP.

2. Mức hỗ trợ

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ:

- 100% chi phí khám sức khỏe, thuốc điều trị nghiện quy định tại Điều 2 Thông tư này cho các đối tượng tại Điểm a, Khoản 1 Điều này;

- Tối thiểu 95% chi phí khám sức khỏe, thuốc điều trị nghiện quy định tại Điều 2 Thông tư này cho các đối tượng tại Điểm b, Khoản 1 Điều này. Mức hỗ trợ cụ thể do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí quy định tại Điều 4 Thông tư này.

b) Ngân sách nhà nước không tiếp tục hỗ trợ các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này trong trường hợp:

- Người bệnh không tuân thủ quy định chuyên môn của cơ sở điều trị;

- Bị chấm dứt điều trị theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 96/2012/NĐ-CP;

- Được hỗ trợ từ nguồn kinh phí khác trong cùng một nội dung chi.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây viết tắt là cơ quan trung ương) và các địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, trong đó:

a) Bố trí trong dự toán chi sự nghiệp đảm bảo xã hội đối với các cơ sở điều trị do cơ quan lao động thương binh xã hội quản lý;

b) Bố trí trong dự toán chi quốc phòng, an ninh đối với các cơ sở điều trị do cơ quan công an, quốc phòng quản lý;

c) Bố trí trong dự toán chi sự nghiệp y tế đối với các cơ sở điều trị do ngành y tế và các ngành khác quản lý (trừ trường hợp nêu tại Điểm a, Điểm b Khoản này).

2. Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2012 - 2015.

3. Nguồn vốn viện trợ không hoàn lại hoặc nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 5. Lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán

1. Lập, phân bổ và giao dự toán:

a) Hàng năm, cùng thời gian quy định lập dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ vào nội dung, mức hỗ trợ quy định tại Thông tư này và dự kiến số người đăng ký tham gia điều trị nghiện (bao gồm cả đối tượng chuyển tiếp từ các cơ sở điều trị khác), các cơ sở điều trị lập dự toán kinh phí khám sức khỏe, điều trị nghiện gửi cơ quan chủ quản cấp trên để:

- Tổng hợp vào dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống HIV/AIDS giai đoạn 2012-2015 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 163/2012/TTLT-BTC-BYT ngày 08/10/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Y tế quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2012 - 2015;

- Tổng hợp trong dự toán ngân sách của cơ quan trung ương và địa phương gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Căn cứ dự toán kinh phí được giao, các cơ quan trung ương và địa phương thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các cơ sở điều trị trực thuộc theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

2. Quyết toán kinh phí:

Hàng năm, cùng thời gian quy định lập, gửi báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước, các cơ sở điều trị có trách nhiệm lập và gửi báo cáo quyết toán cho cơ quan chủ quản cấp trên; cơ quan chủ quản có trách nhiệm xét duyệt và tổng hợp vào quyết toán chung của cơ quan mình để quyết toán với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định hiện hành.

Điều 6. Điều khoản tham chiếu

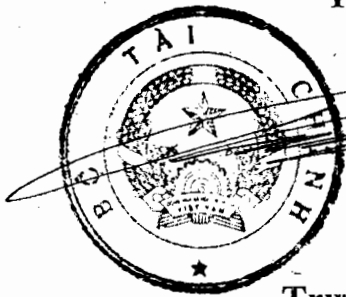
Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong văn bản này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2014.

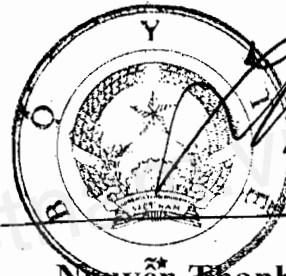
Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Y tế, Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG



Trương Chí Trung

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Long

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ Khoa giáo văn xã, Công báo, Công TTĐT Chính phủ);
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Tài chính, Sở Y tế, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Y tế, Bộ Tài chính;
- Công TTĐT Bộ Y tế, Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, PC Bộ Y tế, Bộ Tài chính (600 bản).